VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành 06 tháng cuối năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành một phần và Danh mục văn bản quy

phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành toàn bộ 06 tháng cuối năm 2024 (tính từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

Phụ lục I

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH MỘT PHẦN TÍNH TỪ NGÀY 01/7/2024 ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 01 năm 2025)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG					
1	Thông tư	số 53/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam.	Điều 7.	Được bãi bỏ tại Thông tư số 3/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.	01/7/2024
2	Thông tư	số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay	khoản 2 Điều 17.	Được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 15/2024/TT-BGTVT ngày 29/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.	15/7/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
3	Thông tư	số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay và Thông tư số 03/2016/ TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay.	điểm 222 Phụ lục 1 Điều 1.007 quy định tại Mục 3 Phụ lục I.	Được bãi bỏ tại Thông tư số 27/2024/ TT-BGTVT ngày 02/7/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2011/ TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	01/09/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
4	Thông tư	số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay.	Định nghĩa số (4); (35); (38); (49); (50); (89); (102); (108); (156); (188); (209); (292); (300); (329); (352) Phụ lục 1 Điều 1.007 quy định tại Phần 1; điểm 222 Phụ lục 1 Điều 1.007 quy định tại Mục 3 Phụ lục I; điểm a Điều 2.001 quy định tại Phần 2; tiêu đề khoản a Điều 3.073; khoản a Điều 3.073 quy định tại Phần 3 quy định tại Phần 3; điểm 3, 4, 6, 7, 8 khoản a Điều 4.001 quy định tại Phần 4; khoản a Điều 4.047 quy định tại Phần 4; khoản b Điều 4.047 quy định tại Phần 4; khoản e Điều 4.083 quy định tại Phần 4; tiêu đề khoản a Điều 5.115 quy định tại Phần 5; điểm 1 Điều 6.077 quy định tại Phần 6; điểm 3 khoản a và khoản b Điều 6.095 quy định tại Phần 6 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 21/2017/TT- BGTVT); khoản a, b	Được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 27/2024/TT-BGTVT ngày 02/7/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	01/9/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Điều 6.098 quy định tại Phần 6 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT); khoản d Điều 6.167 quy định tại Phần 6 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT); khoản a Điều 6.170 quy định tại Phần 6; khoản c Điều 6.173 quy định tại Phần 6 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT); khoản b Điều 6.092 quy định tại Phần 6; khoản c, d Phụ lục 1 Điều 6.047 quy định tại Phần 6 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT); khoản a Điều 7.020 quy định tại Phần 7; Điều 7.023 quy định tại Phần 7; khoản a và b Điều 7.025 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT); Điều 7.043 quy định tại Phần 7 (được sửa		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT); điểm 3 và 4 khoản a Điều 7.117 quy định tại Phần 7; Điều 7.120 quy định tại Phần 7; Điều 7.082 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT); Điều 7.131 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT); khoản b Điều 7.133 quy định tại Mục 7 Phụ lục V; điểm 2 khoản a Điều 7.153 quy định tại phần 7; mục "Ghi chú" Điều 7.163 quy định tại Phần 7; Phụ lục 1 của Điều 7.163 quy định tại Phần 7; Điều 7.180 quy định tại Phần 7; tiết (i) điểm 1 khoản c Phụ lục 1 Điều 7.035 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT); tên Phụ lục 1 Điều 7.180 (được sửa đổi, bổ sung bởi quy định tại Mục 21 Phụ lục V ban hành kèm		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			theo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT); Điều 7.220 quy định tại Phần 7; Phụ lục 1 Điều 7.220 quy định tại Phần 7; khoản a Điều 7.217 quy định tại Phần 7; điểm 2 khoản a Điều 7.253 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 1 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT); điểm 5 và 7 Điều 7.290 quy định tại Phần 7		
			(được sửa đổi, bổ sung tại Mục 53 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT); điểm 1 và 2 khoản g Phụ lục 1 Điều 7.353 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 11 Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT); Điều 7.425, Điều 7.427 và Điều 7.430 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 62 Phụ lục VI ban hành kèm theo		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Thông tư số 03/2016/TT- BGTVT); Phụ lục 1 Điều 7.160 quy định trong Phần 7; khoản e Điều 7.025 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 13 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT); khoản c Phụ lục 1 Điều 7.023 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 16 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT); điểm 2 của khoản b Điều 7.215 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 12 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT); điểm 3 khoản b Điều 7.215 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 12 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT); tiết (ii) và(iii) điểm 1 khoản g Điều 7.025 quy định tại		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 13 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT); cụm từ "Kết quả kiểm tra sát hạch trình độ, kinh nghiệm trên chủng loại, hạng, loại tàu bay phù hợp với năng định đề nghị cấp" tại điểm 4 khoản d Phụ lục 1 Điều 7.110 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản b Mục 2 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT); khoản c và e Phụ lục 1 Điều 7.120 quy định tại Phần 7; điểm 4 khoản b Phụ lục 4 Điều 7.120 quy định tại Phần 7 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản d Mục 6 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT- BGTVT); khoản d Phụ lục 1 Điều 7.327 quy định tại Phần 7; khoản b Phụ lục 1 Điều 7.355 quy định tại Phần 7; cụm từ "Hội đồng đánh		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			giá kết quả giám định sức khỏe" tại khoản b Điều 8.045 quy định tại Phần 8 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 7 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT); tiêu đề điểm 1 khoản a Phụ lục 1 Điều 8.023 quy định tại Phần 8; khoản a Điều 8.013 quy định tại Phần 8 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 2 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT- BGTVT); khoản a Điều 8.037 quy định tại Phần 8; khoản a Điều 9.067 quy định tại Phần 9; điểm 14, 15 và sửa đổi điểm 12 khoản a Điều 9.055 quy định tại Phần 9; khoản e Điều 9.135 quy định tại Phần 9; khoản a Điều 9.160 quy định tại Phần 9; khoản a Điều 10.060 quy định tại Phần 10 (được sửa đổi tại Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT); Điều 10.093 quy định tại Phần 10; tiêu		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			đề Phụ lục 1 Điều 10.433 quy định tại Phần 10; Điều 10.255 quy định tại Phần 10; Điều 10.257 quy định tại Phần 10 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 10 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT- BGTVT); khoản a, b, c Phụ lục 1 Điều 10.115 quy định tại Phần 10; điểm 6, 7 khoản a Điều 10.363 quy định tại Phần 10 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản a Mục 14 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT); khoản b Điều 10.383 quy định tại Phần 10; khoản b Điều 10.305 quy định tại Phần 10; điểm 38 mục A tiết 4 khoản d Phụ lục 1 Điều 12.153 quy định tại Phần 12; khoản k Điều 14.080 quy định tại Phần 14		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			(được sửa đổi, bổ sung tại khoản b Mục 19 Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT); số thứ tự 7 của tiết 1 khoản a Phụ lục 1 Điều 14.137 quy định tại Phần 14 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 24 Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT); tiết (1) khoản d Điều 14.110 quy định tại Phần 14 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 21 Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT); khoản b Điều 19.010 quy định tại Phần 19; khoản c Điều 19.063 quy định tại Phần 19; Điều 19.065 quy định tại Phần 19 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 12 Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT); khoản b		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Điều 19.070 quy định tại Phần 19 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 14 Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT); khoản g Điều 19.070 quy định tại Phần 19; điểm 5 khoản b Điều 19.113 quy định tại Phần 19 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 2 Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT); khoản d Điều 19.115 quy định tại Phần 19; điểm 4 khoản a Điều 19.105 quy định tại Phần 19 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 19 Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT); khoản d Điều 19.105 quy định tại Phần 19 (được sửa đổi, bổ sung tại Mục 19 Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT); khoản d Điều 19.107 quy định tại Phần 19; khoản b Điều 19.147		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			quy định tại Phần 19; khoản h, I Điều 19.185 quy định tại Phần 19; Điều 19.217 quy định tại Phần 19; khoản t Phụ lục 2 Điều 19.010 quy định tại Phần 19.		
5	Thông tư	số 09/2023/TT-BGTVT ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT.	khoản b Điều 7.133 quy định tại Mục 7 Phụ lục V.	Được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 27/2024/TT-BGTVT ngày 02/7/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	02/7/2024
II. LĨNH VỰC HÀNG HẢI					
6	Nghị định	số 43/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải và Điều 10 Nghị định	Điều 11.	Được bãi bỏ tại Điều 50 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.	05/7/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.			
III. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA					
		Không có			
IV. LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT					
		Không có			
V. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
7	Thông tư	số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.	khoản 1 Điều 12 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 3 và khoản 4 Điều 22 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); tên Chương VI; khoản 4 Điều 51; khoản 3 Điều 52 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 6	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ tại Thông tư số 18/2024/TT- BGTVT ngày 31/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.	15/7/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Điều 54; điểm a khoản 3 Điều 56 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); điểm a, điểm b khoản 6 Điều 62 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); cụm từ "có phản quang" quy định tại Phụ lục 4, Phụ lục 5, Phụ lục 7, Phụ lục 8, Phụ lục 9, Phụ lục 10, Phụ lục 11, Phụ lục 12, Phụ lục 15, Phụ lục 16 và Phụ lục 17; cụm từ "điểm d khoản 4 Điều 51" tại khoản 2 Điều 50 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); điểm b khoản 2 Điều 30; điểm b khoản 4 Điều 38; khoản 5 Điều 22; khoản 2, khoản 3 Điều 51, khoản 3 Điều 62 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT).		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
8	Thông tư	số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	khoản 1 Điều 13 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT); khoản 3 Điều 22 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT, điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT); điểm h khoản 1 Điều 24 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT); khoản 2a Điều 13 (đã được bổ sung bởi khoản 7 Điều 11 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT).	Được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ tại Điều 1 Thông tư số 25/2024/TT-BGTVT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.	15/8/2024
9	Thông tư	số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.	điểm c khoản 3 Điều 13 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT).	Được bãi bỏ tại Điều 2 Thông tư số 25/2024/TT-BGTVT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao	15/8/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.	
VI. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM					
10	Nghị định	số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	khoản 4 Điều 4 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2023/NĐ-CP); khoản 3 Điều 12; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 10 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định số 30/2023/NĐ-CP).	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 121/2024/NĐ-CP ngày 03/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới và Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018	05/10/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	
			khoản 4 Điều 18 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 16 Điều 1 Nghị định số 30/2023/NĐ-CP).	Bị ngưng hiệu lực tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 121/2024/NĐ-CP ngày 03/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới và Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	05/10/2024 đến 01/01/2025
11	Thông tư	số 31/2017/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kính an toàn của xe ô tô, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lốp hơi	Khoản 3 Điều 1.	Được bãi bỏ tại Điều 2 Thông tư số 07/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	01/10/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		dùng cho ô tô, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính quang học đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.			
12	Thông tư	số 36/2010/TT-BGTVT ngày 01/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành 04 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.	khoản 4 Điều 1.	Được bãi bỏ tại Điều 2 Thông tư số 20/2024/TT-BGTVT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khung xe mô tô, xe gắn máy.	05/12/2024
13	Thông tư	số 24/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống chống hà tàu biển, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hoạt động kéo trên biển, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và chế tạo phao neo, phao tín hiệu và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu.	khoản 1 Điều 1.	Được bãi bỏ tại Điều 2 Thông tư số 22/2024/TT-BGTVT ngày 10/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống chống hà tàu biển.	01/12/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
14	Thông tư	số 20/2022/TT-BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa.	Mẫu số III.04, III.05, III.06, III.07 và III.08 tại Phụ lục III.	Được thay thế tại Điều 1 Thông tư số 26/2024/TT-BGTVT ngày 02/7/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2022/TT-BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa.	01/9/2024
15	Thông tư	số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.	khoản 2 Điều 7.	Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TTBGTVT	01/10/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.	
16	Thông tư	số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	khoản 11 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 6 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 02/2023/TT- BGTVT); khoản 1 Điều 7; điểm d khoản 1 Điều 8 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT); điểm a khoản 1, điểm b, điểm c khoản 3, khoản 5 Điều 9 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT và điểm c khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT); Điều 10; Điều 11; điểm c khoản 6 Điều 12; khoản 5 Điều 14; khoản 18 Điều 16. điểm a	Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.	01/10/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			khoản 3 Điều 9; Phụ lục I, Phụ lục II (đã được thay thế bằng Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT), Phụ lục XIII, Phụ lục XIV, Phụ lục XV và Phụ lục XVIII; cụm từ "Giấy đăng ký xe" tại: Điểm b khoản 6 Điều 8, khoản 2 Điều 9, điểm e khoản 1 Điều 12, Phụ lục IV, Phụ lục III (được thay thế bằng Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT); cụm từ "Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo" tại: điểm c khoản 1 Điều 6 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT), điểm b khoản 5 Điều 8, điểm c khoản 1 Điều 12 và Phụ lục IV.	Được bãi bỏ, thay thế tại Điều 2 Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.	01/10/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
VII. LĨNH VỰC KHÁC					
17	Thông tư	số 38/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tìm kiếm cứu nạn hàng hải, thông tin an ninh hàng hải.	Khoản 4 Điều 4, khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 7, khoản 4 Điều 8.	Được bãi bỏ tại Điều 6 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.	15/7/2024
18	Thông tư	số 39/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thuỷ nội địa.	Khoản 4 Điều 4, khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 6.		
19	Thông tư	số 40/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải.	Khoản 4 Điều 4, khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 6, khoản 4 Điều 8.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
20	Thông tư	số 41/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án hàng hải.	Khoản 4 Điều 4, khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 6.		
21	Thông tư	số 43/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy.	Khoản 4 Điều 4, khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 6.		
22	Thông tư	số 44/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không.	Điểm c khoản 2 Điều 1, điểm c khoản 3 Điều 1, điểm c khoản 4 Điều 1, điểm c khoản 5 Điều 1.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
23	Thông tư	số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm.	Khoản 4 Điều 4, khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 6, khoản 4 Điều 7.		
24	Thông tư	số 46/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ.	Khoản 4 Điều 4, khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 6.		
25	Thông tư	số 47/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành kỹ thuật đường bộ, chuyên ngành kỹ thuật bến phà.	Khoản 4 Điều 4, khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 6, khoản 4 Điều 8.		
26	Thông tư	số 49/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường sắt.	Khoản 4 Điều 4, khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 6.		

Phụ lục II

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH TOÀN BỘ TÍNH TỪ NGÀY 01/7/2024 ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 01 năm 2025)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I - LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG					
1	Thông tư	36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015	Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không;	Được bãi bỏ tại Thông tư số 13/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.	01/7/2024
2	Thông tư	số 06/2022/TT-BGTVT ngày 27 tháng 5 năm 2022	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.		
II - LĨNH VỰC HÀNG HẢI					
3	Nghị định	số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018	Nghị định của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.	Được thay thế tại Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.	05/7/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
4	Thông tư	số 39/2023/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành biểu khung giá dịch hoa tiêu và dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.	Được bãi bỏ tại Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam	01/7/2024
III - LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA					
		Không có			
IV - LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT					
		Không có			
V - LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
5	Thông tư	số 09/2013/TT-BGTVT ngày 06 tháng 5 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành QCVN 66:2013/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm kiểm tra tải trọng xe.	Được bãi bỏ tại Điều 2 Thông tư số 28/2024/TT-BGTVT ngày 23/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm kiểm tra tải trọng xe.	10/9/2024
	VI - LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM				
6	Thông tư	số 09/2019/TT-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2019	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu.	Được bãi bỏ tại Điều 2 Thông tư số 14/2024/TT-BGTVT ngày 29/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	01/12/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu	
	VII - LĨNH VỰC KHÁC				
7	Thông tư	số 01/2023/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2023	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về lập, phê duyệt và công bố danh mục dự án; phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư công trình dịch vụ chuyên ngành giao thông đường bộ.	Được thay thế tại Thông tư số 16/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định một số nội dung về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh công trình trạm dừng nghỉ.	
8	Thông tư	số 68/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành và cộng tác viên thanh tra ngành Giao thông vận tải;	Được bãi bỏ tại Điều 19 Thông tư số 29/2024/TT-BGTVT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, trang phục, thẻ thanh tra chuyên ngành của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Giao thông vận tải; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành Giao thông vận tải.	20/9/2024
	Thông tư	số 52/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 9 năm 2015	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phù hiệu, cờ hiệu, trang phục; phương tiện, thiết bị kỹ thuật của thanh tra ngành Giao thông vận tải.		